

Số: **1152**/ĐLTKV-VP

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
Về việc đính chính tài liệu hợp ĐHCĐ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP

- Mã chứng khoán/ Mã thành viên: DTK
- Địa chỉ: Tầng 16 tòa nhà Vinacomin, số 3 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại liên hệ: 024 3516 1605
- Email: vp@vinacominpower.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty Điện lực - TKV đính chính các tài liệu hợp ĐHCĐ thường niên năm 2025 đã công bố tại văn bản số 1085/ĐLTKV-VP ngày 18/4/2025 như sau:

2.1. Tờ trình số 1046/TTr-ĐLTKV ngày 16/4/2024: Thay thế file bản tiếng Việt về việc thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Tổng công ty và các bên liên quan năm 2025 do sơ suất đính kèm nhầm file.

2.2. Đính chính giá trị kế hoạch đầu tư năm 2024 (tại hàng thứ 4) và tỷ lệ đánh giá trong bảng kết quả thực hiện SXKD năm 2024 và các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2025 tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết Đại hội như sau:

Nội dung đã công bố:

4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	502	575,3	114,69%	1.404
---	---------------------------	-----	-------	---------	-------

Nội dung đính chính:

4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng) *	571	575,3	100,7%	1.404
---	-----------------------------	-----	-------	--------	-------

** Giá trị kế hoạch năm 2024 theo kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn: www.dienluctkv.vn theo quy định.



Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy, b/c);
- TGD Ngô Trí Thịnh (e-copy, b/c),
- Các PTGD, KTTTr (e-copy, b/c);
- Các Phòng ĐLTKV (e-copy);
- VP (đăng Website DTK);
- Lưu: VP, TCNS, NgH(05)

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Nguyễn Thế Hồng



Số: **1046**/TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày **16** tháng **4** năm 2025

TỜ TRÌNH

Về chi trả tiền lương, thù lao năm 2024 và dự kiến mức tiền lương, thù lao năm 2025 đối với thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP ("ĐLTKV" hoặc "Tổng công ty") ngày 26/12/2024;

HĐQT Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2024 và đề xuất mức tiền lương, thù lao năm 2025 đối với thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), cán bộ quản lý của Tổng công ty như sau:

1. Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2024:

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 24/4/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.

Căn cứ Công văn số 6959/TKV-KH ngày 11/12/2024 của Tổng giám đốc Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thông báo điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2024.

Tổng công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2024 cho các thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý của Tổng công ty, cụ thể như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số người BQ	Tiền lương (triệu đồng)			Thù lao (triệu đồng)	
			Nghị quyết ĐHĐCĐ	VB 6959/TKV	Thực hiện	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện
1	Chủ tịch HĐQT	1				74,4	74,4

2	Thành viên HĐQT, TGD	1	612	666	798,4	64,8	64,8
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)	1	550,8	599,4	718,6		
4	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1	550,8	599,4	718,6	64,8	64,8
5	Thành viên HĐQT (độc lập)	1				324	324
6	Phó tổng giám đốc	4	2.203,20	2.397,6	2.188,8		
7	Kế toán trưởng	1	510	555	665,4		
8	Trưởng ban Kiểm soát (Chuyên trách)	1	571,2	621,6	745,2		
9	Thành viên Ban kiểm soát	2				120	120
	Tổng cộng		4.998	5.439	5.835	648	648

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025:

Trên cơ sở các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2025 của Tổng công ty và các văn bản của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) liên quan đến mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Tổng công ty:

a) Tiền lương của các thành viên HĐQT, BKS và cán bộ quản lý

TT	Chức danh	Số người	Thành tiền (triệu đồng)	
			Kế hoạch 2025	BQ/người/tháng
1	Thành viên HĐQT, TGD	1	720	60
2	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1	648	54
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)	1	648	54
4	Trưởng BKS (chuyên trách)	1	672	56
5	Phó Tổng giám đốc	4	2.592	54
6	Kế toán trưởng	1	600	50
	Tổng số:		5.880	

b) Thù lao của các thành viên HĐQT, BKS:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương cơ bản 1 tháng (triệu đồng/người tháng)	Mức thù lao (triệu đồng/người/tháng)	Thành tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1	31	$31 \times 1 \times 20\% = 6,2$	74,4
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	25	$25 \times 1 \times 20\% = 5$	120
3	Thành viên HĐQT, TGD	1	27	$27 \times 1 \times 20\% = 5,4$	64,8
4	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1	27	$27 \times 1 \times 20\% = 5,4$	64,8
	Tổng số:				324

c) Phụ cấp thành viên HĐQT độc lập:

TT	Chức danh	Mức phụ cấp 1 tháng (đồng/người/tháng)	Thành tiền
1	Thành viên HĐQT độc lập	27.000.000	324.000.000

3. Phương thức chi trả:

- Tiền lương Người quản lý Tổng công ty đã được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) thông báo tại Công văn số 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024.

- Phụ cấp thành viên HĐQT độc lập được chi trả hàng tháng và được tính bằng mức lương cơ bản theo Quyết định 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024.

- Tiền lương, thù lao hàng tháng được tạm chi trả 80% mức tiền lương, thù lao theo kế hoạch. Tiền lương được quyết toán trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện (hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và lợi nhuận vượt kế hoạch; cứ 1% lợi nhuận vượt kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch).

- Thù lao được quyết toán căn cứ vào đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Tổng công ty.

- Thù lao HĐQT, BKS và cán bộ quản lý được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Tổng công ty;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TN (e-copy);
- Các phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS, T.ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Thế Phiệt



Số: 15/NQ-ĐHĐCĐ-2025

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;**Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Tổng công ty/ ĐLTKV) ngày 26/12/2024;**Căn cứ Biên bản họp số 15/BB-ĐHĐCĐ-2025 ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Đại hội).***QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Tổng công ty:**

1.1. ĐHĐCĐ thông qua các Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025; Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS); Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Tổng công ty; Báo cáo về các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và những người có liên quan (Trong đó, năm 2024 gồm: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin, Công ty CP Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp - Vinacomin, Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV); Kế hoạch hoạt động năm 2025 của BKS Tổng công ty, với các nội dung chủ yếu như sau:

Kết quả thực hiện SXKD năm 2024 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD năm 2025 (công ty mẹ):

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ thực hiện so với KH (%)	Kế hoạch năm 2025
1	Sản lượng điện thương phẩm (tr. kWh)	9.196	8.387	89,63%	8.793
2	Doanh thu (tỷ đồng)	13.578	12.964,1	92,28%	12.821,6
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	658	762,6	112,14%	677,4
4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng) *	571	575,3	100,7%	1.404
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	≥ 3,5%	5,0%	142,86%	≥ 3,5%

** Giá trị kế hoạch năm 2024 theo kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh*

1.2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty chỉ đạo thực hiện Kế hoạch SXKD và Kế hoạch ĐTXD năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định điều chỉnh Kế hoạch SXKD và Kế hoạch ĐTXD năm 2025 khi cần thiết, sau đó có báo cáo cổ đông tại Đại hội tiếp theo.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty tại Đại hội và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, với các nội dung chủ yếu như sau:

*** Thực hiện năm 2024:**

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2024 - Công ty mẹ	1.215.981.068.554
	<i>Trong đó:</i>	
-	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	513.053.011.873
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2023	702.928.056.681
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2024 - Hợp nhất	1.197.703.602.619
3	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2024	620.773.470.122
3.1	Tỷ lệ chia cổ tức	5,0%
3.2	Chi trả cổ tức	341.383.737.500
3.3	Phân phối các quỹ	279.389.732.622
-	<i>Quỹ Đầu tư phát triển (30%)</i>	<i>210.878.417.004</i>
-	<i>Quỹ thưởng VCQL (1 tháng lương)</i>	<i>486.251.708</i>
-	<i>Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi (2 tháng lương)</i>	<i>68.025.063.910</i>
4	Lợi nhuận sau thuế - Công ty mẹ còn lại sau khi phân phối	595.207.598.432

*** Kế hoạch năm 2025**

Stt	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế - Cty mẹ (dự kiến)	541.941.600.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	
2.1	Tỷ lệ chia cổ tức (không bao gồm LN năm trước để lại)	≥ 3,5 %
2.2	Lợi nhuận phân phối các quỹ	
-	<i>Quỹ Đầu tư phát triển</i>	<i>≤ 30%</i>
-	<i>Quỹ thưởng VCQL</i>	<i>≤ 1,5 tháng lương</i>
-	<i>Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi</i>	<i>≤ 3 tháng lương</i>

Điều 3. Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025:

ĐHĐCĐ thông qua việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025 theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty tại Đại hội và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 4. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025:

- ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2025 của Tổng công ty theo báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty tại Đại hội.

- ĐHĐCĐ chấp thuận giao cho Tổng giám đốc tổ chức thực hiện công việc lựa chọn nhà thầu, ký quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng kiểm toán các BCTC năm 2025 của Tổng công ty. Hợp đồng kiểm toán sau khi ký kết được chuyển về Ban Kiểm soát 01 bản để kiểm tra, đơn đốc thực hiện.

Điều 5. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP thông qua ngày 24/4/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông Tổng công ty (e-copy);
- HĐQT, Đảng ủy, BKS (e-copy);
- TGD Ngô Trí Thịnh (e-copy);
- Các PTGD, KTTT (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TNCS HCM (e-copy);
- Các Phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: HĐQT, Hồ sơ ĐHĐCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT
Ngô Thế Phiệt**